

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp QTM K10 Mã lớp học 30,494 Lý thuyết

Môn học: QMH36 Thiết kế xây dựng mạng LAN

Giáo viên: Đàm Tuyên Đức

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 20/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181580	Lê Thành An	21/10/2000	5		An	
2	CD182432	Nguyễn Ngọc Anh	06/08/1999	6		Anh	
3	CD183186	Vũ Đức Anh	25/09/2000	6		Anh	
4	CD182788	Đào Xuân Ánh	02/04/2000	5	4	Ánh	
5	CD180066	Lê Thanh Bình	23/02/1997	7		Bình	
6	CD180048	Vũ Thị Cải	06/11/1998		4	Cải	
7	CD182972	Sỹ Quang Đạt	20/04/2000	5		Dạt	
8	CD182193	Trịnh Xuân Đạt	20/08/2000	6		Dạt	
9	CD181608	Đỗ Lê Minh Đức	27/10/2000		4	Đức	
10	CD182667	Lê Huỳnh Đức	03/02/2000		4	Đức	
11	CD183180	Trương Việt Dũng	21/04/1996		4	Dũng	
12	CD181140	Hoàng Hà Giang	13/08/2000		3	Giang	
13	CD182492	Lưu Xuân Hải	23/11/2000	6		Hải	
14	CD181640	Trần Mạnh Hải	07/09/2000				
15	CD181611	Nguyễn Thế Hiếu	04/11/2000	5		Hiếu	
16	CD182798	Tạ Trung Hiếu	16/07/2000		4	Hiếu	
17	CD182923	Mai Huy Hùng	04/08/2000	6		Hùng	
18	CD171890	Nguyễn Hữu Huy	27/06/1998		3	Huy	
19	CD182609	Nguyễn Công Khanh	13/09/2000		3	Khanh	
20	CD182742	Nguyễn Anh Linh	22/10/2000	6		Linh	
21	CD182787	Phạm Đức Minh	08/03/2000	6		Minh	
22	CD180521	Trần Thị Nga	18/01/2000		4	Nga	
23	CD182522	Lê Huy Nghị	07/03/2000	6		Nghị	
24	CD180684	Nguyễn Minh Quân	17/09/2000	5		Quân	
25	CD182911	Nguyễn Hồ Quang	19/05/2000	5		Quang	
26	CD181839	Vũ Minh Sáng	07/11/2000		3	Sáng	
27	CD180834	Nguyễn Văn Hồng Sơn	06/02/1998	5		Sơn	
28	CD180663	Trương Phú Sơn	10/05/1995	6		Sơn	
29	CD181004	Nguyễn Duy Tân	04/07/2000	7		Tân	
30	CD182666	Nguyễn Ngọc Tân	09/10/2000	5		Tân	
31	CD180368	Nguyễn Đắc Thái	04/08/2000		4	Thái	
32	CD180004	Vũ Việt Thái	18/02/1997	5		Thái	
33	CD181606	Đỗ Lê Thao	01/01/2000	5		Thao	
34	CD182411	Nguyễn Văn Tiến	01/11/2000		4	Tiến	
35	CD181628	Nguyễn Hoàng Tú	11/07/2000	7		Tú	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181879	Trần Anh Tú	09/12/2000	5		Tú	
37	CD180963	Đoàn Quốc Tuấn	05/12/2000	4		Tuấn	
38	CD182593	Trần Văn Tuấn	14/05/1998	7		Tuấn	
39	CD180026	Vũ Minh Tuấn	03/02/1998	6		Tuấn	
40	CD182537	Nguyễn Bắc Tùng	05/05/1998	5		Tùng	
41	CD181976	Nguyễn Việt Tùng	12/07/2000	4		Tùng	
42	CD180001	Trần Hoàng Việt	05/05/1996	7		Việt	
43	CD180094	Tô Quang Vũ	05/10/2000	4		Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 42
Số sinh viên đạt: 27

Tổng số tờ giấy thi: 42
Ngày giáo viên nộp điểm:
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỜNG KHOA

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

Đàm Tuyên Đức

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Ngô Minh Thu

Ngô Minh Thu